

Chương 2

“12 giờ đêm 28/9/1971”

Như Anh có thích đọc những dòng này hay không? T. viết cho Như Anh khi đang nằm trên bờ một con sông. Sông đẹp lắm. Đêm rất khuya. Vành trăng đỏ quạch sắp lặn xuống chân trời.

Đồng đội của T. người thì đang ngủ, người đang nói chuyện. Dưới cuốn sách mà T. kê, có 2 lá thư sắp gửi cho Như Anh. Sương ướt đầm vải nhựa. Không một ngọn đèn. Chỉ những vì sao, soi cho T. viết những dòng này.

Bắt đầu cuộc đời bộ đội là thế này đây. Tới quá, nhưng cứ viết. T. thích thế. Rồi đây, sẽ có nhiều lúc T. viết thế này. Chắc xấu như ma lem.

(Hành quân đây – Chào Như Anh nhé – Thật tiếc)...

Đến ga rồi, ga Văn Điển. Nhưng nào có tàu. Mệt quá, lại phải gánh nồi quân dụng. Chẳng chịu được nữa, mình ngồi bệt xuống đất, dựa vào ba lô mà ngủ. Suyt, nói giấu các “o văn công” chứ, thật đúng với câu: “Má văn công, mông bộ đội”!. Những chuyến tàu đêm chạy từ Hà Nội đến, cánh cửa, ô cửa đầy thương nhớ. Tàu phì ra

những cuộn khói, những đám mây nhân tạo. Mặc kệ, tớ còn ngủ. Đợi một chuyến đi xa...

Sau cùng thì xếp được ba lô lên tàu. Tàu T. Q, khá rộng. Mình chẳng có chỗ đứng, đành đứng trước chỗ đi giải. Thật bất tiện. Nhưng chẳng sao hết.

Đêm âm u quá, cánh đồng vắng lặng, chỉ nghe tiếng gió, tiếng con tàu thở phì phì. Kia rồi, Hà Nội, là phố Nguyễn Du lấp lánh sau bức tường của ga Hàng Cỏ. Thôi, chào Hà Nội, 3 hoặc 4 tháng sau ta lại về, ta lại hành hương trên các đường phố

vắng gần bó với cuộc đời ta...

Sông Hồng ban đêm, mùa nước, cầu phao
đập dềnh, ta nhận ra cầu vì ánh điện.
những con mắt chói ngời kia bảo ta, đó là
bờ... Chao ôi, dòng sông Ănggara xa xôi
chảy qua thành Lêkut, đêm nào có giống
đêm nay? Ta như gặp lại khuôn mặt thân
yêu ấy. Gió ùng thổi mà tóc lại bay rối,
lại phải lấy lược chải hoài... Gió ùng
thổi, hơi lành lạnh đấy, mà áo thì mỏng về
nhà lại ồm...

Bắt đầu xuất hiện bạch đàn dọc theo
đường tàu chạy. Cây bạch đàn ta yêu, ta

quí. Cây bạch đàn chép lại cho ta một thời
thơ ầu đầy chất thơ, và say nồng mùi cỏ
mật. Bạch đàn ơi, chạy theo anh nhé, chạy
theo tàu của anh và sống mãi với anh. Khi
nào anh nằm xuống, bạch đàn hãy rủ lá,
run rẩy và ru cho anh ngủ. Cây bạch đàn
cứ cao lớn với đời, cứ hát cho đời bài ca
về thầy giáo Duy Sen và cô học trò giỏi
Altunai, bài ca về cây phong lá đỏ. Mặt
trời mọc rồi, các ô cửa của toa tàu xanh
màu quân phục. Em nhỏ trên đồi đi học
đầy ư, mà sao khăn quàng bay và bàn tay
nhỏ cứ vẫy các anh... Ta bỗng nhớ một
đoạn thơ T.H:

“Các em ơi, đã học chưa Các anh dựng cho em trường mới nữa. Chúng nó chẳng còn mong giội lửa Trường của em đứng giữa đôi quang Tiếng các em thánh thót quanh làng...”

Ta đã đi qua vùng đồi trung du của Bắc Thái, dấu vết của chiến tranh, của lụt lội còn hằn rõ ở đây. Ta đã nghĩ gì khi nhìn và lặng người bên hố bom thù đào sâu gần khu luyện gang thép. Mẹ ơi, ở đây con đã hiểu chiều sâu của đất. Cuộc sống thanh bình chỉ cho ta giá trị chiều rộng, chiều dài của mảnh sân con thường đùa nghịch, của mảnh vườn tháng 10, mía đang ngọt

dần lên ngọn, của ngôi nhà ấm cúng con
ngôi viết bài thơ ca ngợi đất. Chưa biết
rằng, đất có chiều sâu, mà hôm nay về
bom thù đã khơi dậy cho con.

Ga Lương Sơn hay ga gì đó, xuống tàu và
vào bãi cỏ rộng nghỉ. Khoảng 9 giờ rồi, cỏ
may, cô gái nào xưa níu bước chân chàng
trao trẻ, nay gài vào quần các anh bộ đội.
Cô muốn thêu gì lưu niệm? Đêm nay, bên
bếp lửa nơi trú quân, nhặt cỏ may và chắc
có anh chàng mơ mộng lại nghĩ hoài một
người bạn gái, giỏi nghề may vá... “Em
khâu gì vào chiếc áo của anh?”...

Và cả cây mắc cỡ, cô gái ngây thơ, khẽ chạm vào là nép mình xấu hổ, các anh lính trẻ lại cứ trêu hoài...

Chuyến tàu, lính xô nhau lên chiếm chỗ gần cửa sổ. Ừ thế mà Vũ Đình Minh lại viết: “Người bốn phương nhìn nhau qua ánh mắt/ Một chỗ ngồi cũng nhường nhịn cho nhau”!

Tớ khoái không để đâu cho hết, vì được ngồi bên cửa sổ. Tàu chạy rồi, gió thốc vào mát lạnh. Từ đây, rùng rậm rạp hơn, đôi kẻ ngay đường tàu chạy. Người kiếm

cúi trên đôi cù vầy...

